

MARKET INSIGHTS REPORTS

15/12/2021

DÒNG TIỀN QUAY TRỞ LẠI NHÓM ĐẦU CƠ CAO TRUYỀN THỐNG

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Canlde”. Khối lượng giao dịch giảm và thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm không phải là tín hiệu rõ ràng về mô hình giao dịch.

Các điểm cần lưu ý: (i) MACD đang làm phẳng tuy nhiên chưa cho tín hiệu mua vào trung hạn. (ii) Thị trường đang ở trạng thái đi ngang không xu hướng và cơ bản thị trường tập trung vào mã cụ thể hơn là toàn bộ xu hướng tăng giá chung. Dòng tiền vẫn hiện hữu ở nhóm đầu cơ rủi ro cao và hiện đang tập trung mạnh ở họ FLC.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Áp lực bán đang gia tăng ở nhóm VN30 như VIC, GAS...Điều này cản trở thị trường tăng điểm.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 53% và 47.6% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai với giá đóng cửa thấp hơn. Tuy nhiên, có lẽ trạng thái giao dịch của thị trường giống hôm nay, một dạng hình Sin tăng giảm liên tục trong phiên.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- FED sẽ xoay trục chính sách ?;

TTCK Mỹ: Cổ phiếu bị bán tháo trong ngày thứ hai liên tiếp do lạm phát cao được báo hiệu bởi chỉ số giá sản xuất. Thật kỳ lạ, đồng đô la Mỹ vẫn mạnh, khiến các chỉ số chính của thị trường mới nổi điều chỉnh giảm. Chính sách của FED sẽ là vấn đề lớn tác động lên TTCK trong giai đoạn tới. Bất kỳ một chương trình hành động nào mạnh hơn dự kiến có thể tác động mới tới giá. Năm 2021 đã là một năm yên bình với TTCK nhưng năm 2022 có thể là một năm đầy biến động. Dự báo tới nay các chỉ số chính giao dịch giằng co lúc đầu giờ và chờ đợi thông tin từ FED để quyết định hướng đi mới.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	506
Số cổ phiếu không có giao dịch	12
Số cổ phiếu tăng giá	197 / 38.03%
Số cổ phiếu giảm giá	264 / 50.97%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57 / 11.00%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	294
Số cổ phiếu không có giao dịch	51
Số cổ phiếu tăng giá	104 / 30.14%
Số cổ phiếu giảm giá	130 / 37.68%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	111 / 32.17%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	417
Số cổ phiếu không có giao dịch	474
Số cổ phiếu tăng giá	168 / 18.86%
Số cổ phiếu giảm giá	170 / 19.08%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	553 / 62.07%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	24,131,900	33,981,910	-9,850,010
% KL toàn thị trường	2,66%	3,75%	
Giá trị	1284,16 tỷ	1427,25 tỷ	-143,09 tỷ
% GT toàn thị trường	5,47%	6,08%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	235,000	549,100	-314,100
% KL toàn thị trường	0,20%	0,46%	
Giá trị	5,54 tỷ	12,13 tỷ	-6,59 tỷ
% GT toàn thị trường	0,19%	0,42%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	533,270	231,450	301,820
% KL toàn thị trường	0,70%	0,30%	
Giá trị	23,10 tỷ	11,32 tỷ	11,78 tỷ
% GT toàn thị trường	1,46%	0,72%	

THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

HOSE

Số lệnh	253,754	-61.47%	226,656	-60.58%	27,098
Khối lượng	891,748,700	-48.65%	859,214,900	-51.61%	32,533,800

HNX

Số lệnh	102,782	-5.06%	85,841	-3.41%	16,941
Khối lượng	149,491,920	0.44%	173,462,253	-0.59%	(23,970,333)

UPCOM

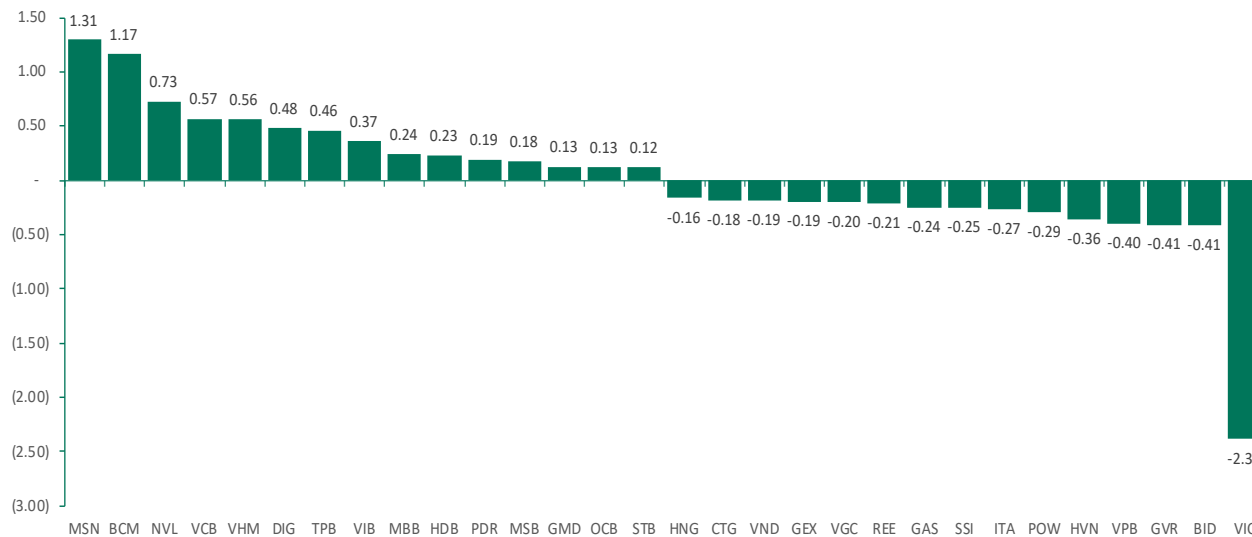
Số lệnh	87,374	-4.14%	67,376	-15.47%	19,998
Khối lượng	107,874,894	-13.62%	128,414,142	-11.26%	(20,539,248)

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

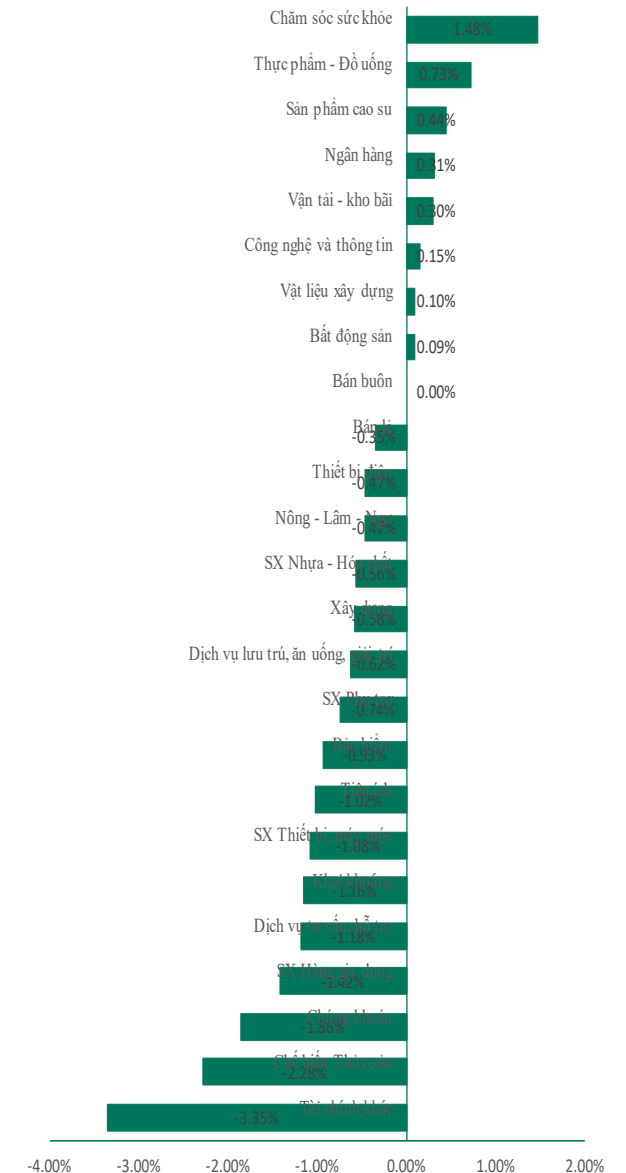
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	(-/+) %	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,897,300	100,000	-2,500 (-2.44%)	59.14	2.32	1,691	380,521
2	VCB	732,300	99,900	600 (0.6%)	22.35	3.38	4,470	370,517
3	VHM	3,589,800	82,600	500 (0.61%)	9.93	3.01	8,315	359,671
4	HPG	9,045,500	47,800	100 (0.21%)	12.43	2.54	3,846	213,806
5	MSN	1,227,700	161,000	4,200 (2.68%)	152.75	5.87	1,054	190,066
6	GAS	473,400	97,700	-500 (-0.51%)	24.26	3.73	4,028	186,993
7	BID	1,426,700	44,900	-400 (-0.88%)	31.03	2.1	1,447	180,589
8	VNM	1,214,100	86,300	0 (0%)	18.09	5.32	4,770	180,363
9	TCB	6,818,200	50,200	100 (0.2%)	14.28	1.99	3,515	176,248
10	NVL	3,435,200	115,000	1,900 (1.68%)	28.6	4.19	4,021	169,465

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Dòng tiền trở lại nhóm đầu cơ cao truyền thống

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.19 điểm (- 0.01%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, thực phẩm đồ uống dẫn đầu mức tăng trong ngày. Nhìn qua có thể thấy dòng tiền tập trung vào nhóm có yếu tố phòng thủ cao. Tuy nhiên, với ngành chăm sóc sức khỏe, thực tế hai cổ phiếu tăng trần hôm nay là DCL và FIT vốn là những cổ phiếu có tính đầu cơ rất mạnh trong khi nhóm còn lại có xu hướng giảm giá. MSN là đầu tàu kéo nhóm thực phẩm tăng giá mạnh trong ngày nhờ mức tăng 2.68% tuy nhiên nhiên cổ phiếu tăng giá mạnh nhất là TAR một doanh nghiệp xuất khẩu gạo – Ngành vốn hưởng lợi nhờ việc xuất khẩu tăng mạnh trong thời gian qua. Ngoài ra, các cổ phiếu ngành đường có mức tăng trên 1% như SBT, LSS...

(2) Ngân hàng tăng giá nhẹ trong ngày qua đó giúp giảm ảnh hưởng giảm điểm của VIC. Tuy nhiên, mức độ tăng giá khá nhẹ. Gần đây, thanh khoản của nhóm ngân hàng đang ngày càng thu hẹp lại. Việc thu hẹp thanh khoản của nhóm cổ phiếu này cho thấy dòng tiền không còn chú ý vào nhóm ngân hàng. Thông thường, trong quá khứ mỗi khi thanh khoản thu hẹp là dấu hiệu của vùng đáy. Tuy nhiên một sóng tăng giá thường bắt đầu bằng những cú “Wash out” nghĩa là giá có thể rơi xuống nhằm rũ cung trước khi có cầu mới tham gia. Do vậy tổng thể VPB, TCB, LPB, VCB...có thể chưa thể bút phá ngay.

(3) Vận tải kho bãi, công nghệ thông tin cũng có một ngày giao dịch tốt. Xét về độ rộng, nhóm ngành vận tải được đẩy giá mạnh nhất trong ngày với nhiều cổ phiếu tăng trần trên 3 - 4% như VOS (tăng trần), HAH, VSC, MAC, PDN, PGT, PHP, DXP, GMD, GSP...Ngành này điều chỉnh trong thời gian qua và đang quay trở lại đà tăng. Các cổ phiếu lớn như HAH, VSC đang tiệm cận đỉnh cũ và đang chờ đợi một bút phá tạo mức cao trên 52 tuần. Về cơ bản, cũng khó có thể kỳ vọng vào kết quả kinh doanh nhóm này sẽ hỗ trợ tiếp đà tăng mạnh của giá mà chủ yếu do việc điều chỉnh lâu tạo nền đủ lâu khiến dòng tiền quay trở lại.

(4) Bất động sản có phiên tăng giá nhẹ. DIG, CEO, CIG, BCM, HQC, HUT, ICG, DXG...đều có đà tăng giá tốt. Đây là nhóm giao dịch tốt nhất thị trường giai đoạn vừa qua, dù tăng giá mạnh và điều chỉnh nhưng dòng tiền đều sớm trở lại. Việc việc giá đất sốt khắp nơi khiến nhiều đầu tư thường tái định giá tài sản doanh nghiệp (Dù phương pháp chưa hẳn đúng và lợi nhuận doanh nghiệp cũng thường không đi theo ngay) và điều này khiến kỳ vọng tiếp tục tăng cao.

(5) Giao dịch nổi bật trong ngày là nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ cao truyền thống như họ FIT, họ FLC...ROS, FIT, DCL đang là tâm điểm của dòng tiền đặc biệt là ROS. Điều ngược lại là dòng tiền đang rút ra ở nhóm đầu cơ cao mới như IDI, TNI, SJF, ITA...

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Canlde”. Khối lượng giao dịch giảm và thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm không phải là tín hiệu rõ ràng về mô hình giao dịch.

Các điểm cần lưu ý: (i) MACD đang làm phẳng tuy nhiên chưa cho tín hiệu mua vào trung hạn. (ii) Thị trường đang ở trạng thái đi ngang không xu hướng và cơ bản thị trường tập trung vào mã cụ thể hơn là toàn bộ xu hướng tăng giá chung. Dòng tiền vẫn hiện hữu ở nhóm đầu cơ rủi ro cao và hiện đang tập trung mạnh ở họ FLC.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Áp lực bán đang gia tăng ở nhóm VN30 như VIC, GAS...Điều này cản trở thị trường tăng điểm.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 53% và 47.6% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai với giá đóng cửa thấp hơn. Tuy nhiên, có lẽ trạng thái giao dịch của thị trường giống hôm nay, một dạng hình Sin tăng giảm liên tục trong phiên.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	764.08	765.6	762.55	NO	767.12	773.22	776.26	782.36	757.98	754.94	748.84	745.8
HNXINDEX	454.33	454.64	454.01	YES	455.57	457.45	458.69	460.57	452.45	451.21	449.33	448.09
UPINDEX	111.82	111.87	111.77	YES	112.18	112.64	113	113.46	111.36	111	110.54	110.18
VN30	1518.91	1518.66	1519.17	YES	1525.65	1531.87	1538.61	1544.83	1512.69	1505.95	1499.73	1492.99
VNINDEX	1475.13	1474.94	1475.31	YES	1482.04	1488.59	1495.5	1502.05	1468.58	1461.67	1455.12	1448.21
VNXALL	2543.61	2543.84	2543.37	YES	2555.65	2568.18	2580.22	2592.75	2531.08	2519.04	2506.51	2494.47
VN30F1M	1520.57	1520.8	1520.33	YES	1527.03	1533.97	1540.43	1547.37	1513.63	1507.17	1500.23	1493.77
VN30F1Q	1514.83	1514.25	1515.42	YES	1521.17	1526.33	1532.67	1537.83	1509.67	1503.33	1498.17	1491.83
VN30F2M	1518.87	1518.65	1519.08	YES	1523.43	1527.57	1532.13	1536.27	1514.73	1510.17	1506.03	1501.47
VN30F2Q	1515.1	1514.2	1516	YES	1521.7	1526.5	1533.1	1537.9	1510.3	1503.7	1498.9	1492.3
BID	45.05	45.13	44.97	NO	45.35	45.8	46.1	46.55	44.6	44.3	43.85	43.55
ACB	33.33	33.3	33.37	YES	33.62	33.83	34.12	34.33	33.12	32.83	32.62	32.33
BVH	58.1	58.05	58.15	YES	58.7	59.2	59.8	60.3	57.6	57	56.5	55.9
CTG	32.38	32.45	32.32	NO	32.57	32.88	33.07	33.38	32.07	31.88	31.57	31.38
GVR	38.08	38.25	37.92	NO	38.52	39.28	39.72	40.48	37.32	36.88	36.12	35.68
FPT	95.93	95.95	95.92	YES	96.27	96.63	96.97	97.33	95.57	95.23	94.87	94.53
HDB	30.05	30.05	30.05	YES	30.85	31.65	32.45	33.25	29.25	28.45	27.65	26.85
GAS	97.43	97.3	97.57	NO	98.47	99.23	100.27	101.03	96.67	95.63	94.87	93.83
HPG	48.03	48.15	47.92	NO	48.37	48.93	49.27	49.83	47.47	47.13	46.57	46.23
KDH	48.42	48.53	48.31	NO	48.78	49.37	49.73	50.32	47.83	47.47	46.88	46.52
MBB	28.45	28.42	28.47	YES	28.7	28.9	29.15	29.35	28.25	28	27.8	27.55
MSN	159.33	158.5	160.17	NO	162.67	164.33	167.67	169.33	157.67	154.33	152.67	149.33
MWG	135.3	135	135.6	NO	136.6	137.3	138.6	139.3	134.6	133.3	132.6	131.3
NVL	114	113.5	114.5	NO	116	117	119	120	113	111	110	108
PLX	54.77	54.85	54.68	NO	55.53	56.47	57.23	58.17	53.83	53.07	52.13	51.37
PDR	92.83	92.25	93.42	NO	95.17	96.33	98.67	99.83	91.67	89.33	88.17	85.83
POW	16.33	16.45	16.22	NO	16.57	17.03	17.27	17.73	15.87	15.63	15.17	14.93
PNU	96.23	96.35	96.12	NO	96.67	97.33	97.77	98.43	95.57	95.13	94.47	94.03
SAB	152.57	152.6	152.53	YES	152.93	153.37	153.73	154.17	152.13	151.77	151.33	150.97
SSI	52.17	52.4	51.93	NO	52.63	53.57	54.03	54.97	51.23	50.77	49.83	49.37
TCB	50.32	50.38	50.26	NO	50.68	51.17	51.53	52.02	49.83	49.47	48.98	48.62
STB	28.32	28.3	28.33	YES	28.93	29.52	30.13	30.72	27.73	27.12	26.53	25.92
TPB	51.53	51.3	51.77	NO	53.17	54.33	55.97	57.13	50.37	48.73	47.57	45.93
VHM	82.37	82.25	82.48	NO	83.13	83.67	84.43	84.97	81.83	81.07	80.53	79.77
VCB	99.87	99.85	99.88	YES	100.73	101.57	102.43	103.27	99.03	98.17	97.33	96.47
VJC	123.73	123.6	123.87	NO	124.57	125.13	125.97	126.53	123.17	122.33	121.77	120.93
VIC	100.87	101.3	100.43	NO	101.83	103.67	104.63	106.47	99.03	98.07	96.23	95.27
VRE	30.28	30.22	30.34	NO	30.52	30.63	30.87	30.98	30.17	29.93	29.82	29.58
VPB	34.73	34.78	34.69	NO	35.02	35.38	35.67	36.03	34.37	34.08	33.72	33.43
VNM	86.43	86.5	86.37	YES	86.57	86.83	86.97	87.23	86.17	86.03	85.77	85.63

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CII	30,714,900	5,758,650	533	-0.94
FIT	16,085,600	5,989,460	269	6.81
IDI	14,710,800	4,405,490	334	-6.98
SJF	13,697,700	2,724,220	503	-3.7
AAA	12,036,100	5,604,380	214.76	0.82
DL1	10,500,600	2,557,650	411	9.56
HAH	3,295,600	805,970	409	4.79
CEN	3,158,500	857,510	368.33	-8.82
BKG	2,381,400	956,740	249	4.33
DPG	2,321,100	934,230	248	0.81
VTO	1,610,500	439,050	366.81	5.26
BCM	1,560,800	556,530	280	6.96
TGG	1,292,600	292,170	442	-6.86
CIG	1,271,400	543,530	234	6.92
CRC	980,300	363,010	270	2.67
RDP	950,100	185,280	512.79	6.92
VNA	749,400	147,510	508	8.28
SGP	715,900	180,970	396	7.45
NVB	672,300	296,950	226	0
DCL	625,900	266,320	235	7
TBD	505,200	99,870	505.86	-4.56
HD6	483,600	114,300	423	13.97
DXP	483,000	213,540	226	5.86
SCG	477,800	156,180	306	11.57
TCL	453,500	116,140	390	5
GSP	369,400	170,240	216.99	2.45
VIT	366,400	55,190	664	9.73
LPT	363,400	164,940	220	0
WSS	359,700	178,480	202	9.93
VOC	333,800	122,410	273	5.29
L18	252,400	97,230	260	4.38
KTT	239,400	6,180	3,874	-2.01
VLB	229,400	92,020	249	0.54
PHP	195,100	85,470	228	3.94
LIC	141,500	67,200	211	12.94
PGT	129,200	50,970	253	3.48
MSH	106,900	50,580	211	-4.4
PGV	99,900	34,570	289	6.94
PTI	88,300	31,530	280	1.17
HNA	88,000	25,680	343	1.45

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: Nhóm vận tải biển bùng nổ khối lượng giao dịch.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Dec	BCM	Mua	≤ 65	10% -20%	KLGD tăng/Buy Kumo Break/Công ty bán đất cho BD New City Pte. Ltd trị giá 5.526.4 tỷ đồng
15-Dec	ROS	Mua	≤ 11	10% -20%	Khối lượng giao dịch tăng/Buy Kumo Break
15-Dec	DCL	Mua	≤ 43.5	10% -20%	Khối lượng giao dịch tăng/Buy Kumo Break

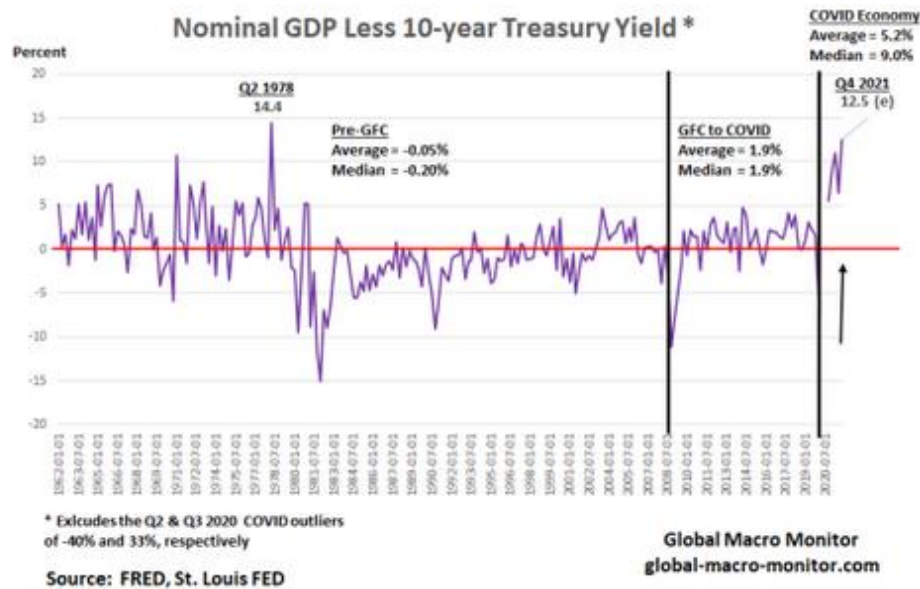
Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi không mở mua 03 cổ phiếu mới. Lưu ý hai mã có yếu tố đầu cơ cao thuần túy theo dòng tiền.
- FRT, DXG – Cổ phiếu nằm trong danh sách khuyến nghị trung hạn của chúng tôi vẫn đang trong xu hướng tăng giá tốt.
- Nhóm ngân hàng thu hẹp thanh khoản. Một dấu hiệu có thể là vùng đáy nhưng đáy luôn là quá trình và luôn có “Wash out” xảy ra trước khi đi lên.
- HNG và ITA điều chỉnh và khả năng HAG có thể chạm kháng cự trong 1- 2 phiên tới. Đà tăng sẽ chững lại.
- HBC điều chỉnh về vùng hỗ trợ 25.x và đó sẽ là vùng giá mua vào đối với nhà đầu tư giao dịch lướt sóng.
- Nhà đầu tư có thể tiếp tục tích lũy HAX chờ báo cáo tích cực từ hoạt động kinh doanh trong Q4 và Q1/2022 nhờ thông tin giảm thuế chức bạ.
- Dòng tiền đầu cơ tập trung mạnh vào họ FLC trong đó ROS dẫn đầu mức tăng. Đây là nhóm đang FOMO và thay thế nhóm HAG, HNG, ITA giai đoạn tới. Với nhà đầu tư đánh theo dòng tiền và ưa rủi ro cao, nhóm này có thể là một lựa chọn lúc này.
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

FED sẽ xoay trục chính sách ?

Biểu đồ để loại bỏ các ngoại lệ COVID và nó minh họa rõ ràng sự khác biệt lịch sử giữa tốc độ tăng trưởng GDP danh nghĩa, sẽ đạt 15% vào quý 4 và lợi suất kỳ hạn 10 năm. Sự khác biệt trong quý này sẽ chỉ đứng thứ hai sau quý 2 năm 1978. Dữ liệu của ông trong biểu đồ trên minh họa rõ ràng hơn về những khoảng thời gian kỳ lạ mà chúng ta đang sống. Hơn nữa, chúng ta có thể hiểu rằng thị trường đang đi ngược lại những gì chúng ta hình dung trong vài tháng qua: nền kinh tế đang phát triển quá nóng và Fed phải làm một số việc rất nặng nề.



Chúng tôi đang đăng lại biểu đồ của mình về doanh số bán lẻ, biểu đồ này minh họa mức chi tiêu hiện tại nằm ngoài xu hướng.



TTCK MỸ: Nín thở chờ thông tin từ FED

Chỉ số giá bán buôn tăng mạnh

Các chỉ số chính tiếp tục điều chỉnh giảm trong bối cảnh lạm phát cao hơn dự kiến. Invesco's Nasdaq-100 ETF (QQQ) dẫn đầu với mức thấp hơn, giảm 1.2%. State Street's S&P 500 Index ETF (SPY) và Dow Jones Industrial Average ETF (DIA) giảm lần lượt 0.7% và 0.1%. iShares Russell 2000 ETF (IWM) giảm 0.64%. Chỉ số giá sản xuất của Cục thống kê lao động cho thấy mức tăng nhanh nhất so với cùng kỳ năm của tháng 11, ở mức 9.6%, cao hơn mức 9.2% dự kiến. Biện pháp lạm phát cao hơn dự đoán được đưa ra khi Cục Dự trữ Liên bang bắt đầu cuộc họp hai ngày của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang. Ngân hàng trung ương sẽ đưa ra một tuyên bố vào thứ Tư và tổ chức một cuộc họp báo. Dự kiến sẽ được giải quyết sẽ là lạm phát, dự báo nền kinh tế trong quý và lãi suất. Các nhà đầu tư sẽ lắng nghe chặt chẽ bất kỳ thay đổi tiềm năng nào trong tiến trình của Fed để kết thúc các chương trình nới lỏng định lượng hiện tại. Biểu đồ dưới đây so sánh Đô la Mỹ (DXY) với State Street's Gold Trust (GLD) và Invesco's Euro Trust ETF (FXE). DXY tiếp tục có xu hướng tăng trong khi GLD, thường được coi là hàng rào lạm phát, vẫn tương đối đi ngang. Trong khi đó, sự khác biệt giữa DXY và FXE ngày càng tăng



Chỉ số toàn cầu mất điểm

Biểu đồ dưới đây so sánh hiệu suất gần đây của một số nền kinh tế mới nổi trên thế giới. iShares MSCI Brazil ETF (EWZ), China Large-Cap ETF (FXI), India Nifty 50 Index Fund (INDY) và VanEck's Russia ETF (RSX). Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc (cùng với Nam Phi) được coi là các nước đang phát triển ở giai đoạn phát triển kinh tế mới tiên tiến tương tự. Các nước này có tiềm năng kinh tế để trở thành một trong bốn nền kinh tế thống trị nhất vào năm 2050. Hoạt động gần đây của mỗi quỹ đều có xu hướng giảm tương đối, với đồng đô la Mỹ có xu hướng cao hơn với dự đoán lãi suất cao hơn từ Cục Dự trữ Liên bang vào năm 2022. Đồng đô la tăng có thể gây ra hậu quả đáng kể cho các thị trường mới nổi, vốn phụ thuộc nhiều vào trên đó cho nhu cầu vay của họ. Đồng đô la càng mạnh, chính phủ ở các quốc gia đang phát triển càng đắt tiền khi thanh toán các khoản nợ được tính bằng đô la.



Kết luận: Cổ phiếu bị bán tháo trong ngày thứ hai liên tiếp do lạm phát cao được báo hiệu bởi chỉ số giá sản xuất. Thật kỳ lạ, đồng đô la Mỹ vẫn mạnh, khiến các chỉ số chính của thị trường mới nổi điều chỉnh giảm. Chính sách của FED sẽ là vấn đề lớn tác động lên TTCK trong giai đoạn tới. Bất kỳ một chương trình hành động nào mạnh hơn dự kiến có thể tác động mới tới giá. Năm 2021 đã là một năm yên bình với TTCK nhưng năm 2022 có thể là một năm đầy biến động. Dự báo tới nay các chỉ số chính giao dịch giằng co lúc đầu giờ và chờ đợi thông tin từ FED để quyết định hướng đi mới.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769